

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 513/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 523/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) **Tạ Quang Th**, tên gọi khác: không, sinh ngày 30/3/1984, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: tổ X, phường TV, TPTN, tỉnh TN, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Quang Lg, sinh năm 1952 và bà: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1953, gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/2/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

2) **Nguyễn Thị Lan A**, Tên gọi khác: không, sinh ngày 06/6/1990, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: tổ 4Y, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, bị cáo là con duy nhất; chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/2/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1953 (có mặt)

Trú tại: tổ X, phường TV, TPTN, tỉnh TN

***Người làm chứng:**

1) Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

HKTT: tổ Z, phường TV, TPTN, tỉnh TN
2) Ông Trần Văn Hg, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại: tổ 1T, phường TV, TPTN, tỉnh TN.
3) Chị Hà Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)
HKTT: xóm ĐT, phường DB, TPTN, tỉnh TN

***Người chứng kiến:**

1) **Ông Lê Hùng**, sinh năm 1952 (vắng mặt)
Trú tại: tổ X, phường TV, TPTN, tỉnh TN.
2) **Ông Nguyễn Duy Phương**, sinh năm 1954(vắng mặt)
Trú tại: tổ X, phường TV, TPTN, tỉnh TN.
3) **Ông Hà Việt Dũng**, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Trú tại: tổ 2Z, phường HVT, TPTN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/02/2019 tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên tuần tra làm việc tại khu vực tổ K, phường TV, TPTN phát hiện Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 trú tại tổ Z, phường TV, TPTN có biểu hiện vừa sử dụng ma túy, qua kiểm tra N khai nhận vừa sử dụng Heroine và giao nộp 01 xy lanh vừa qua sử dụng. N khai số Heroine sử dụng mua của Tạ Quang Th, nhà ở đường BT, phường TV vào hồi khoảng 09 giờ cùng ngày với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), ngoài ra ngày 26/2/2019 N đã mua của Th 01 lần Heroine.

Hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày 27/2/2019 thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Tạ Quang Th, tại chỗ ở tổ X, phường TV, TPTN, khi công an thành phố tiến hành làm việc Tạ Quang Th tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 ống nhựa màu vàng bên trong có 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có các mảnh nén màu hồng; 01 điện thoại Phone màu xám có số thuê bao 0987.247.243 và 2.000.000đ giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình khám xét nhà Th cơ quan điều tra còn thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên giường trong phòng ngủ tầng 2 nhà Th; 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput; 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước 1x30cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Phát hiện trên giường tại phòng ngủ tầng 2 nhà Th có 01 người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Lan A đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít, kiểm tra người Lan A không thu giữ gì.

Quá trình làm việc Tạ Quang Th thừa nhận do nghiện ma túy nên tối ngày 25/02/2019 đến xóm ĐT, phường DB, thành phố Thái Nguyên tìm mua của Hà Thị H, (tên gọi khác H T), sinh năm 1985 một gói Heroine với giá 1.000.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Th đã bán cho N 02 lần ma

túy vào các ngày 26/2/2019 và khoảng 09 giờ ngày 27/02/2019 mỗi lần 100.000 đồng, số còn lại bị cáo vừa để sử dụng và bán lại. Nguyễn Thị Lan A là người yêu của Th) xác định hồi 11 giờ ngày 27/2/2019 đến nhà Th xin Th ma túy (Hong phiến) để sử dụng, Th không có Hong phiến nên Th đưa cho Lan A 360.000 đồng và bảo đến nhà Trần Văn Hg (sinh năm 1965, trú tại tổ 1T, phường TV, TPTN, tỉnh TN) để mua ma túy. Khi đến nhà Hg, Lan A hỏi mua được 03 viên hong phiến với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy Lan A đi taxi về nhà Th và lên tầng lấy 1,5 viên hong phiến ra để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng công an khám xét.

Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong số lượng ma túy thu giữ của Th cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,55gam niêm phong ký hiệu B; số viên nén màu hồng và mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,133 gam niêm phong ký hiệu A gửi giám định; số chất bột màu trắng có khối lượng 0,087 gam niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 488/KL-PC09 ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Viên nén và các mảnh viên nén màu hồng trong mẫu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,133 gam; Chất bột màu trắng trong mẫu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,55 gam; Chất bột trong mẫu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,087gam.

Bản cáo trạng số 317/CT-VKSTPTN ngày 29 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tạ Quang Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Lan A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa ngày 30/9/2019 bị cáo Th thừa nhận do nghiện ma túy muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã đi mua Heroine về vừa sử dụng đồng thời bán lại cho người nghiện và đã bán cho Nguyễn Văn N 02 lần vào ngày 26/02/2019 và ngày 27/02/2019 như bản cáo trạng đã truy tố. Lan A thừa nhận có xin ma túy của Th nhưng Th nói không có nên Lan A xin tiền sau đó đi mua Methamphetamine về sử dụng. Cả Th và Lan A đều xác định Th không biết Lan A xin tiền với mục đích để làm gì, cũng không biết Lan A mua hong phiến để sử dụng, chỉ khi cơ quan điều tra khám xét nhà thấy trên giường có hong phiến nên giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội các bị cáo xác định bị cáo Thái thừa nhận mua Heroin về để sử dụng và bán 02 lần Heroine cho N, Th là người cho Lan A 360.000 đồng để mua Methamphetamine sử dụng, nếu Lan A không sử dụng Th sẽ bán. Do đó với hành vi bán Heroine 2 lần và mục đích có ai mua Methamphetamine thì bán hành vi của Th đủ cấu thành tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Lan A mua Methamphetamine về với mục đích sử dụng khi bị bắt còn 0,133 gam Methamphetamine đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Quang Th từ 09 đến 10 năm tù, phạt bổ sung bị cáo Th từ 05- 07 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A từ 18-24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lan A.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu B, K1 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước 1x30cm, 01 chai nhựa có nắp gắn ống nhựa màu trắng, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Amput đã cũ; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền Th bán ma túy cho N, Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Th

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi vi phạm của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa ngày 30/9/2019 bị cáo Tạ Quang Th không thừa nhận về việc Lan A gọi điện xin hồng phiến (Methamphetamine-viết tắt là Metha), không biết Lan A nghiện Metha, Lan A chỉ xin tiền và không biết Lan A sử dụng vào việc gì, bị cáo Nguyễn Thị Lan A cũng xác nhận lời khai như bị cáo Th trình bày, tuy nhiên lời khai này của các bị cáo là không có căn cứ bởi lời

khai của 2 bị cáo tại phiên tòa xét xử ngày 06/9/2019 và lời khai trong quá trình điều tra xác định:

[2.2] Lời khai Nguyễn Thị Lan A tại cơ quan điều tra Bút lục 82: “Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2019 tôi đi taxi...đến nhà anh Th...để xin ma túy sử dụng...khi tôi xuống anh Th đưa cho tôi số tiền 360.000 đồng và bảo tôi cầm số tiền này xuống...anh Hg...để mua ma túy Hồng phiến. Tôi cầm 360.000 đồng Th đưa đi ra nhà Hg, tôi mua được 03 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng, khi mua được ma túy tôi quay lại nhà Th...lên phòng ngủ sử dụng hồng phiến...tôi sử dụng 1,5 viên còn để lại đầu giường...khi đang sử dụng thì công an vào kiểm tra”, lời khai này của Lan A phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bút lục 99,103-109 và phiên tòa ngày 06/9/2019 (bút lục 185).

[2.3] Các lời khai trên của Nguyễn Thị Lan A phù hợp với lời khai của Tạ Quang Th tại cơ quan điều tra bút lục 75 “Số ma túy hồng phiến là tôi đưa tiền cho Nguyễn Thị Lan A là bạn gái của tôi số tiền 360.000 đồng và bảo Lan A đi mua của anh Hg nhà...Lan A mua được tổng cộng 03 viên hồng phiến. Tôi cho Lan A tiền để mua về sử dụng, tôi không sử dụng hồng phiến khi mua về Lan A đã sử dụng 1,5 viên số còn lại bị công an thu giữ” phù hợp với lời khai của bị cáo tại bút lục 85, 89,91, 94-97 và tại phiên tòa ngày 06/9/2019 (bút lục 186,187). Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 06/9/2019 bị cáo Th còn xác định “Nếu ai hỏi mua Methamphetamine thì cũng bán”.

[2.4] Qua các lời khai trên của các bị cáo Nguyễn Thị Lan A và Tạ Quang Th, Hội đồng xét xử thấy trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 06/9/2019 lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của bị cáo Th là Heroine và số chất bột màu hồng là Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy tối ngày 25/02/2019 Tạ Quang Th đi đến nhà Hà Thị H ở xóm ĐT, phường DB, TPTN mua 1.000.000 đồng Heroine về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Trong các ngày 26/2/2019 và ngày 27/2/2019 Tạ Quang Th đã bán cho Nguyễn Văn N 02 lần mỗi lần 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2019 Nguyễn Thị Lan A (là người yêu của Th) đến xin hồng phiến để sử dụng, Th không có hồng phiến nên đưa cho Lan A 360.000 đồng và chỉ cho Lan A đến nhà Trần Văn Hg ở tổ 1T, phường TV, TPTN, tỉnh TN để mua hồng phiến. Sau khi mua được 03 viên hồng phiến, Lan A mang lên tầng 2 nhà Th để sử dụng, khi Lan A vừa sử dụng 1,5 viên hồng phiến thì bị lực lượng công an kiểm tra. Quá trình làm việc Th tự giác giao nộp số Heroine và số hồng phiến, qua cân kiểm tra số chất bột màu trắng thu của Tạ Quang Th trong bì niêm phong B có khối lượng 0,55 gam và trong bì niêm phong K1 có khối lượng 0,087 gam qua giám định đều là Heroine; số viên nén màu hồng trong bì niêm phong A có khối lượng 0,133 gam giám định là Methamphetamine.

[3] Với hành vi mua 03 viên hồng phiến để sử dụng khi kiểm tra cơ quan điều tra còn thu giữ 0,133 gam Methamphetamine Nguyễn Thị Lan A xác định để lại với mục đích để sử dụng như trên hành vi của Nguyễn Thị Lan A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Với hành vi bán Heroine cho Nguyễn Văn N 02 lần vào ngày 26/02/2019 và ngày 27/02/2019 như trên hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo Lan A không từ bỏ mà vẫn mua Methamphetamine phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo Th vẫn tiếp tay cho việc mua bán ma túy và lấy lợi nhuận từ việc bán ma túy phục vụ cho mình, do đó phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa bị cáo Th còn quanh co về việc không biết Lan A sử dụng số tiền Th đưa để đi mua Methamphetamine tuy nhiên bị cáo Th thừa nhận về hành vi 02 lần bán Heroine, bị cáo Lan A thừa nhận hành vi mua Methamphetamine về để sử dụng do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để quyết định hình phạt.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “ *phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Đối với bị cáo Th bán ma túy với mục đích thu lời cần phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Lan A mua ma túy với mục đích sử dụng, bị cáo là đối tượng nghiện do đó xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu B, K1 trong có ma túy; 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước 1x30cm, 01 chai nhựa có nắp gắn ống nhựa màu trắng, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Amput đã cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo Th bán 200.000 đồng Heroine cho N do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền bán ma túy. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Th xác định của mẹ bị cáo cho, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Đỗ Thị Ng xác định biết con nghiện ma túy nên bà không

cho số tiền như vậy mà tiền do nhà bán hàng Th tự bán và lấy tiền đó tiêu sài do đó xác định là tiền của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy. Đối với điện thoại Iphone và số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Th quản lý sử dụng, tuy nhiên để đảm bảo thi hành bản án cho bị cáo Hội đồng xét xử tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine Tạ Quang Th khai mua của người Hà Thị H, sinh năm 1985, HKTT: xóm ĐT, phường DB, thành phố Thái Nguyên, ngày 20/5/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở địa điểm, đồ vật, phương tiện đối với Hà Thị H, kết quả không thu giữ được gì, hiện nay H không có mặt tại địa phương, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với số Methamphetamine Lan A khai mua của Trần Văn Hg, sinh năm 1965, trú tại tổ 1T, phường TV, TPTN, tỉnh TN quá trình điều tra Hg không thừa nhận đã bán số ma túy trên cho Lan A nên chưa đủ cơ sở xử lý trong vụ án.

[10] Ngoài hành vi bán Heroine, tại phiên tòa 06/9/2019 bị cáo Tạ Quang Th và bị cáo Nguyễn Thị Lan A xác định: Th là người đưa tiền cho Lan A đi mua Methamphetamine, Th điện thoại cho Trần Văn Hg và chỉ nhà Hg cho Lan A đến trả tiền và lấy số Methamphetamine. Ngày 27/02/2019 khi lực lượng công an khám xét Tạ Quang Th lên tầng 2 mới phát hiện có 01 ống nhựa màu vàng trong có viên nén màu hồng +01 túi nilon màu trắng trong có các mảnh viên nén màu hồng (Methamphetamine) mà Lan A mua về nhưng chưa sử dụng hết nên đã mang giao nộp cho cơ quan công an. Mục đích “có ai mua thì bán Methamphetamine” xuất hiện tại thời điểm công an kiểm tra nhà bị cáo, trước đó bị cáo không có suy nghĩ “bán Methamphetamine”. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung ngày 06/9/2019 để “ Xem xét trách nhiệm hình sự của Tạ Quang Th đối với khối lượng 0,133 gam Methamphetamine cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Tạ Quang Th ngày 27/02/2019” tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xem xét đến hành vi này, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan điều tra xem xét điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn N, sinh năm 1981, trú tại tổ Z, phường TV, TPTN, tỉnh TN mua của bị cáo Th ma túy 02 lần, qua xác minh N chưa bị xử lý về hành chính, cũng như chưa bị xét xử lần nào, cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với N là phù hợp tuy nhiên việc lập “biên bản giáo dục nhắc nhở” đối với N là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 do đó Hội đồng xét xử kiến nghị công an thành phố Thái Nguyên xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N theo quy định pháp luật.

[11] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Tạ Quang Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2019.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 , Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Thị Lan A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/2/2019.

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Tạ Quang Th, Nguyễn Thị Lan A mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Tạ Quang Th 07 (bảy) triệu đồng sung ngân sách nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1 Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu B,K1; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Amput đã cũ; 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước 1x30cm; 01 chai nhựa có nắp gắn ống nhựa màu trắng.

5.2 Tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Tạ Quang Th sung ngân sách nhà nước.

5.3 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Tạ Quang Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen được niêm phong trong bì niêm phong T; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 417 lập ngày 15/7/2019 và ủy nhiệm chỉ số 53 ngày 07/6/2019).

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Tạ Quang Th, Nguyễn Thị Lan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Tạ Quang Th, Nguyễn Thị Lan A, bà Đỗ Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền